

CÁI TÔI TRỮ TÌNH TRONG THƠ BÌNH NGUYỄN

Vũ Nguyệt Khánh Phương¹

Tóm tắt: Bài viết vận dụng các thao tác có tính chất phương pháp luận của thi pháp học nhằm tìm hiểu cái tôi trữ tình, một yếu tố quan trọng tạo nên những đặc sắc trong thế giới nghệ thuật thơ Bình Nguyên. Nghiên cứu thế giới nghệ thuật thơ Bình Nguyên nói chung, cái tôi trữ tình trong thơ ông nói riêng là một vấn đề có ý nghĩa lí luận và thực tiễn. Một mặt, nó chỉ ra nét riêng độc đáo làm nên diện mạo thơ Bình Nguyên; một mặt khác góp phần khẳng định vị thế của tác giả trong thơ ca đương đại Việt Nam. Nghiên cứu các sáng tác của Bình Nguyên, chúng tôi nhận thấy cái tôi trữ tình trong thơ ông có những đặc điểm nổi bật sau: cái tôi trữ tình hoài niệm, khắc khoải; cái tôi trữ tình yêu thương đắm thắm và cái tôi trữ tình chiêm nghiệm triết lí.

Từ khóa: cái tôi trữ tình, thế giới nghệ thuật, thơ Bình Nguyên.

1. MỞ ĐẦU

Bình Nguyên (1959) là một trong những nhà thơ tiêu biểu của mảnh đất Ninh Bình. Ông đến với văn chương khá muộn nhưng lại khẳng định chỗ đứng trên thi đàn một cách vững chắc. Bình Nguyên bén duyên với thơ, đặc biệt là thể thơ lục bát ngay từ những ngày đầu cầm bút và chính thức ghi danh vào thi đàn từ cuộc thi thơ lục bát báo Văn nghệ năm 2002 – 2003 với giải thưởng cao nhất: Giải A. Tác giả tiếp tục gặt hái thành công với các giải thưởng lớn: giải chính thức của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam cho tập thơ “*Trăng đợi*” – 2004; giải chính thức cuộc thi thơ “*Bác Hồ của chúng ta*” năm 2003 – 2004 của báo Văn nghệ; giải C của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam năm 2006 cho tập thơ “*Đi về nơi không chữ*”; giải C cuộc thi thơ lục bát “*Ngàn năm thương nhớ*” do Báo Gia đình và xã hội, tuần báo Văn nghệ, Báo Giáo dục và thời đại, Báo Người cao tuổi, Hệ phát thanh có hình của Đài Tiếng nói Việt Nam, website *lucbat.com* phối hợp tổ chức năm 2010;... Đến nay, Bình Nguyên đã xuất bản sáu tập thơ với nhiều thể loại khác nhau, chủ yếu là thơ lục bát và thơ tự do.

Ngay từ khi mới xuất hiện, các sáng tác của Bình Nguyên đã được chú ý và ghi nhận. Trong bài viết “*Một chặng đường Thơ trẻ*”, nhà thơ Bế Kiến Quốc nhận xét: “*Điều tôi muốn nói kỹ hơn là sự mới mẻ của thơ trẻ trong ý tưởng, trong cảm xúc. Tôi chỉ lấy dẫn chứng, một cách ngẫu hứng, bài thơ “Mây trắng bay” của Bình Nguyên (VNT số 2/1998): Con sinh ra mây trắng đã bay rồi/ Có phải mây trắng đã bay rồi khi mẹ bây giờ như chưa là mẹ/ Nhưng mẹ ơi, tóc mẹ làm sao lại thành mây trắng/ Có phải mẹ sinh ra mây trắng*

¹ Học viên Cao học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2

đã bay rồi. Cũng trên một cơ cấu mẹ – con – mây trắng nhưng tác giả bằng cảm xúc tươi tắn của mình đã đi tới những ý tưởng khá phong phú trong toàn bài, khiến người đọc bị cuốn theo một cách hào hứng.” [10]. Cùng với sự xuất hiện nhiều bài viết cảm nhận, phân tích những nét độc đáo nổi bật trong thơ Bình Nguyên, có một số bài viết đi sâu khám phá đặc điểm cái tôi trữ tình trong một số bài thơ, tập thơ của ông, trong đó tiêu biểu có bài: “*Bình Nguyên, đi về nơi không chữ*” của Nguyễn Minh Khiêm [12], “*Bao chiều suy tư Trăng hẹn một lần thu*” của Phạm Thị Thuý Nga [1], “*Gió đông trong mắt bão*” của Lâm Xuân Vy [2]... Hầu hết các bài viết đều phân tích sâu sắc một số nét riêng về giọng thơ, hồn thơ, những suy tư... trong thơ Bình Nguyên. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có nghiên cứu mang tính hệ thống và toàn diện về cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên.

Nghiên cứu đề tài này, chúng tôi đi sâu tìm hiểu và làm rõ những đặc điểm tình cảm của cái tôi cá nhân, tư tưởng của cái tôi xã hội và nét độc đáo trong sáng tạo nghệ thuật thể hiện xuyên suốt trong các tập thơ tiêu biểu của nhà thơ để từ đó khái quát nên những đặc trưng cơ bản của cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Xét về đặc trưng thể loại, *thơ thể hiện các xúc động nội tâm, những tình cảm, cảm nhận của con người trước sự việc, giúp ta hiểu con người chủ thể ở bên trong.* [11, tr.256]. “Con người chủ thể bên trong” ấy chính là cái tôi trữ tình mang tính chủ quan mà người nghệ sĩ thể hiện trong mỗi tác phẩm của họ. Cái tôi trữ tình là một phạm trù nghệ thuật, được thể hiện bằng các phương tiện nghệ thuật và là đặc trưng cơ bản của thơ. Nó bao gồm cả yếu tố riêng tư cá nhân độc đáo và yếu tố siêu cá nhân như cộng đồng, văn hoá, lịch sử, thẩm mỹ [9, tr.21]. Đó là một thể giới nghệ thuật được kiến tạo bởi các yếu tố như tư tưởng, hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu, cảm hứng... Các yếu tố này luôn được thể hiện một cách hệ thống trong các tác phẩm của nhà thơ. Có thể nhận thấy trong thơ Bình Nguyên, cái tôi trữ tình được bộc lộ xuyên suốt trong các sáng tác là cái tôi mang cảm hứng thể sự đời tư: vừa khát khao hạnh phúc, khát khao yêu thương vừa thể hiện những suy tư, chiêm nghiệm, những triết lý về sự tồn tại vĩnh cửu của những giá trị cuộc sống.

2.1. Cái tôi trữ tình hoài niệm, khắc khoải

Đặc điểm dễ nhận thấy nhất ở thơ Bình Nguyên là một cái tôi mang nặng nỗi niềm hoài niệm về miền kí ức xa xưa. Những cảm xúc ấy được bộc lộ qua kí hiệu hình ảnh, ngôn từ, âm điệu thơ chan chứa nỗi buồn.

Trước hết, đó là một cái tôi trữ tình đắm chìm trong thế giới hình ảnh thân thương của một vùng quê nghèo khó với những phận người lam lũ mà ấm áp nghĩa tình. Theo thống kê của chúng tôi, trong gần ba trăm bài thơ của ông có tới hai mươi bảy bài gọi lên thành lời những ký ức xa xưa. Đó là ký ức về tuổi thơ lấm lem bùn đất với chum sành vại

nước, áo tôi, nón lá: “*Chân trần nón lá áo tôi/ Bao nhiêu bóng dáng một thời ở đâu?*”; hình ảnh về một làng quê vùng chiêm chua mùa úng hiện lên trong chập chờn trí nhớ, chập chờn những cơn mê “*Tôi lớn lên có đầm Cút hoa Bần/ Có tiếng rao chao nghiêng sóng nước*” (**Ký ức**). Đó là kí ức về những phận đời cơ cực, hẩm hiu của người cha, người mẹ, người ông, người bà, của những anh ruột, chị Tầm,... những con người từng gắn bó với tuổi thơ tác giả: “*Tôi trở về gặp buổi chiều mẹ vục bóng vào sông/ Gió thổi áo nâu mềm lại ngày muối mặn*”(Những ngọn gió đồng); “*Giấc đêm nào ta cũng gặp cha đi ra cánh đồng vào mùa lên mặt/ Gặp những bông lúa ngả vào vai mẹ đêm về còn thơm đầy tóc*”, “*Tháng giêng, ông nội còn khăn xếp áo the/ Bà còn đốt lửa đồng kể chuyện ngày xưa cho lũ trẻ chần trâu ngoài bãi nổi/ Dọc bờ sương ai quang gánh đi về*”(Nhớ làng); kí ức về những ngày tháng bom rơi đạn nổ với những hi sinh, mất mát đầy ám ảnh của đồng đội: “*Đêm ấy tao sót lại? Giá đêm ấy chúng mày cũng sót lại*” (**Nhớ bạn**); “*Anh lại nhớ vòng cây em mắc võng/ Nhớ giấc đêm chập chờn lời lờ/ Nhớ tiếng ho dài sau mỗi trận khói bom*” (**Trở lại**). Đó còn là những kí ức mỏng manh, mơ hồ về một cuộc tình nào đã tan vỡ, một bóng hồng nào đã ngang qua cũng trở đi trở lại trong nhiều sáng tác của ông: “*Cái đêm cô đón giao thừa/ Tôi xa bến Cát em vừa chớm duyên*” (**Đồng Cát**), “*Mộng mơ cái ngoài tầm tay/ Câu thơ lúc tỉnh mới hay lệch vắn*”...; cả những hoài niệm đầy khắc khoải về chính cái tôi của ngày xưa đã lạc lõng nơi nào: “*Ra sông mà khóc Trương Chi/ Rồi ta khóc bóng mình đi chẳng về*”(Người ơi thương nhớ)...

Cái tôi hoài niệm khắc khoải trong thơ Bình Nguyên còn được cảm nhận bởi sự xuất hiện của hàng loạt các từ ngữ chỉ cõi mơ như: *Giấc đêm, cơn mơ, giấc ngủ, chiêm bao, giấc mộng, mơ mộng, trong mơ, khói sương*... Những kí hiệu ngôn ngữ này không chỉ gợi ra cái huyền ảo, hư hư thực thực của không gian mà còn gợi cho người đọc cảm nhận cái mát mát, cái hăng hực ở thực tại. Đường như, thực tại không thể khoả lấp những trống trải trong lòng, buộc cái tôi trữ tình phải đi tìm trong cõi mộng. Cùng với sự xuất hiện các từ ngữ như: *lẻ bóng, lạc nhau, lạc lối, cách đôi, bỏ quên, đi tìm, một mình, tìm em, tìm lối cũ, thất lạc*..., thế giới trong thơ ông luôn hiện hữu một cái tôi cô đơn lạc lõng và luôn có xu hướng đi tìm về một nửa đã “thất lạc” trong quá khứ. Một cuộc tình đã mất, một con người, một nét đẹp hoặc một cái tôi đã mất. Tất cả tạo nên một sự khắc khoải, nhớ nhung và khao khát trở về. Ở đó, “cõi đi về” trở thành không gian huyền bí, lãng mạn: “*Anh về trong xào xạc cây/ Hồn theo trăng phủ xuống đầy lối xưa*”. Trong “Ta về”, cũng vẫn là cái tôi cô đơn, hoài niệm ấy: “*Ta về bên kia cơn mưa/ Nhật lại tiếng chuông kí ức*”. Khi thấy buồn quá, cô đơn quá thì cái tôi ấy có khát khao mãnh liệt muốn rũ “người” cùng về đại như một cách để dung dưỡng tâm hồn: “*Em về đại với tôi không?/ Tre pheo buồn đừng ngủi trông ngả chiều*”. Những kí ức mơ hồ, vô định khiến cái tôi trữ tình càng mê mẩn mang nhớ và khao khát kiếm tìm: “*Tôi tìm về cõi tôi đây/ Tìm từ cái thuở bên này cõi sau/ Tìm*

mà nào thấy tôi đâu/ Càng tìm tôi lại càng đau đầu tìm (**Cõi tôi**). Đó là cái “đau đầu” của con người luôn có ý thức nhìn lại chính mình, nhưng thẳng thốt nhận ra càng tìm càng rơi vào đơn độc: “*Chân trần nón lá áo tôi/ Bao nhiêu bóng dáng một thời ở đâu*” (**Ra phố nhớ làng**). Cái tôi ấy chợt nhận ra rằng thế giới mộng ảo không phải là nơi trú ẩn lâu bền của tâm hồn, vẫn buộc phải trở về với thực tại dù tiếc nuối, hoài niệm: “*Lấy gì cầm cố giấc mơ/ Chiều đi mái bếp nằm chờ khói lên*” (**Chiều cuối năm**). Giấc mơ không thể níu giữ, thời gian vẫn chảy trôi vô tình, chỉ có nỗi niềm hoài niệm còn vương vấn mãi. Phải chăng đó là cái ngoảnh đầu nhìn lại của một tâm hồn luôn biết trân trọng yêu mến và luôn khát khao níu giữ những kỉ niệm trong tim mình?

2.2. Cái tôi trữ tình yêu thương dằm thắm

Trong thơ Bình Nguyên, cái tôi trữ tình luôn có xu hướng hướng nội trầm tư, sâu sắc. Không phải bởi cái tôi trữ tình ấy không dung hoà được với thực tại, cũng không phải là vì quá nặng lòng với quá khứ mà chính bởi cái tôi trữ tình ấy quá đa cảm, đa đoan – cái tôi yêu thương mệnh mông. Cái tôi ấy hiện diện đa dạng, khi thì bộc lộ trực tiếp cảm xúc qua các đại từ nhân xưng *ta, tôi, anh, con, cháu...* Có khi là cái tôi trữ tình nhập vai trong hình hài người cô phụ bên mộ chồng: “*Em thêm được lẫn vào anh trong bụi đất ruộng đồng/ Thêm ngày hạ như muốn thiêu anh trong gió cát*” (**Duyên nợ**); người đi tìm những hòn than: “*Những hòn than như bập bùng dẫn bóng anh đi/ Anh đã gặp trên cánh đồng bao mùa ánh trắng đêm đứng vía*” (**Những hòn than**); trong cả linh hồn người con đã chết trở về thăm mẹ: “*Cái nắm cỏ con nằm chẳng bao giờ khô/ Bởi đêm đêm mẹ ra thấp cho con bằng nước mắt*” (**Mộ khói**)... Ở nhiều bài thơ khác, cái tôi trữ tình chọn cách ẩn giấu đằng sau những câu chuyện cuộc đời để lắng nghe, để thấu hiểu bằng một nỗi niềm chân thành sâu sắc. Dù ở vị thế nào cái tôi ấy cũng bộc lộ tình yêu thiên nhiên, tình yêu con người một cách rất chân thật, hiền lành và nhân hậu bao dung.

Trước hết, tình yêu thiên nhiên tha thiết được tác giả gửi gắm qua rất nhiều sáng tác như *Lời của đất, Hoa thảo mộc, Nói chuyện với cây, Viết ở Cúc Phương, Sông Đáy, Khúc hát sông Đáy, Đi trong hương rừng, Chiếu lá, Cây Chò ở Cúc Phương, Cánh đồng trắng, Sông Ninh, Đá ở Đồng Văn* ... Mỗi bài thơ đều gọi ra không gian khoáng đạt, yên bình của đất trời, mây nước, cỏ cây hoa lá. Tất cả đều toát lên một cái tôi trữ tình mang tâm hồn tinh tế, nhạy cảm cùng tình yêu say đắm thiết tha những cảnh sắc quê hương bình dị: “*Em có thấy không từ mọi phía/ Dưới ánh trắng lá cây hình búp lửa/ Lá reo lên là cây biết gió về/ Em có nghe từ mọi phía/ Tiếng rì rầm của hương rừng trong gió bay xa*” (**Đi trong hương rừng**), “*Đêm cánh đồng như bước vào cổ tích/ Đêm quê mình như bắc cầu từ cánh đồng về làng*” (**Cánh đồng trắng**), “*Những ngọn núi vút lên như tiếng gọi/ Tự bao giờ chum chúm nụ Khau Vai*” (**Gửi em từ Khau Vai**)... Vì say mê, yêu mến mà không tránh khỏi nỗi xót xa, thương cảm và khát vọng chữa lành khi thiên nhiên bị ngược đãi

một cách thô bạo làm cho tả toi, đứt gãy, xác xơ, bầm dập: *Ước gì xanh suốt mai sau/ Bàn tay đừng phạt ngang đầu lá non*” (**Lời của đất**)... Thiên nhiên không chỉ là đối tượng khơi gợi cảm xúc mà còn trở thành người bạn tâm sự sẻ chia những chuyện đời, chuyện người: *“Cây ơi/ Dọc đời ta/ Sợi tóc nào biết nói/ Khi gỡ cửa niềm vui/ Ta mới biết nỗi buồn không có lỗi (Nói chuyện với cây); “Sông Đáy ơi/ Cứ chảy lặng đến hao gầy/ Rồi êm êm/ Qua từng vết tím bầm qua từng khúc sông đau” (Khúc hát sông Đáy)*...

Cái tôi yêu thương trong thơ Bình Nguyên càng đậm thấm da diết hơn khi viết về con người với bao cung bậc cảm xúc. Trong tình yêu đôi lứa, cái tôi trữ tình luôn ăm ắp một nỗi niềm khát khao sự tròn đầy viên mãn. Nhưng trớ trêu thay, mỗi tình nào cũng lỡ dở, trái ngang. Trong gần 40 bài thuộc chủ đề này, cái tôi trữ tình đều như một kẻ tình si đơn phương, túi phận. Sự xuất hiện của hàng loạt các từ ngữ như: *qua cầu rút ván, thối qua nhau, chuyển màu, không thật tiếng, không tròn lời, mùa thu khác, mùa sen khác, ngọn đèn khác, một đời gió khác, mùa tắm khác,...* gợi liên tưởng đến một con đường tình duyên nhiều trắc trở, éo le mà cái tôi trữ tình đã trải qua. Ở đó có những giận hờn, trách cứ nhẹ nhàng mà thâm thía: *“Ta thì một hẹn đợi hai/ Sao em chín hẹn để sai cả mười?” (Đã mười năm)*. Trong nỗi giận hờn trách cứ ấy bao giờ cũng phảng phất mặc cảm tự ti về thân phận “nhà quê” của nhân vật trữ tình: *“Ta thì chân đất nhà quê/ Người đem nhan sắc bùa mê làm gì?”*. Ở đó có nỗi khổ vì tương tư người: *“Em về đổ bóng lại đây/ Gió tương tư thổi kín ngày không em” (Mai rồi)*, *“Một mai em không còn khóc/ Thơ tình anh biết đổ ai (Đổ em)*. Và cả những đớn đau vì mối tình tan vỡ: *“Chỉ gió mùa thu biết trong em có một mùa thu khác/ Chỉ gió mùa thu biết, gió đã thổi rỗng tôi thành xác gió lâu rồi” (Chỉ gió mùa thu biết)*. Cùng với đó là những day dứt với lỗi lầm của chính mình trong tình yêu: *“Bữa ấy gió qua cầu/ Anh rút ván để em bầm vết xước” (Gió qua cầu)*... Nhưng trên hết, đó vẫn là cái tôi trữ tình yêu thương tha thiết, luôn muốn được che chở, sẵn sàng hi sinh, nguyện đi đến cùng trời cuối đất tìm hạnh phúc cho em: *“Ta đi thật xa/Nếu gặp sông/Anh bắc cầu lên sông/Đêm đêm đứng hoá ngọn đèn/Soi cho em bước lên từng bậc thềm năm/Nếu gặp núi/Anh húc đầu cho núi vỡ ra/Rồi em sẽ đi qua/Nếu sức lực không còn anh gục xuống/Trái tim anh vỡ ra một con đường/Em hãy bước chân lên/Đi thật xa thật xa cái nơi em từng khóc” (Nơi em từng khóc)*. Và cái tôi chân thành ấy vẫn luôn giữ lửa niềm tin vào kết cục ngọt ngào của những thương yêu: *“Ước chi qua trận bão đời/ Tình ta như lửa em cời trong tim” (Ước chi)* và luôn tự nhủ: *“Tình trong như nước giếng làng/ Hồn xin tưới gốc mai vàng trăm năm” (Về đại)*... Càng về sau, cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên càng thu mình, rơi vào nỗi cô đơn trống trải miên man, vô định, tình cảm càng lắng đọng, sâu sắc: *“Từ ngày nước mắt em rơi/ Ta như cái miếu bên trời bỏ không” (Thơ cho cà sa em)*.

Có thể nhận thấy, cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên không chỉ dạt dào cảm xúc trong tình yêu đôi lứa mà trái tim ấy còn luôn rung động trước những buồn vui phận người. Cái tôi ấy đã nhiều lần khóc thương những người thân yêu trong nỗi đau chia ly tử biệt: *“Cái ngày mà trận bão tràn qua/ Ta ngồi khóc mộ ông bà mưa chan” (Ta với ta)*. Tình yêu thương được bộc lộ trực tiếp, da diết và ám ảnh nhất là những vần thơ viết về nỗi đau mất cha, mất mẹ: *“Rồi một ngày/Cha nằm xuống nỗi khát vùi giữa mặt/Cha ơi/Những nỗi khát của cha/Cầm lên mà nước mắt...” (Cha ơi)*; *Bây giờ con quỳ trước cỏ/Mưa chan nắm cỏ rầu rầu/Bây giờ mẹ không ngồi bậu cửa/Trông đâu, lo bữa gạo chiều/Bây giờ con mất mẹ/Hai tay trắng bấu vào nhau” (Khóc mẹ)*. Đặc biệt, cảm giác đón đầu, mất mát người thân luôn trở đi trở lại trong các trang thơ của Bình Nguyên. Nỗi đau thấm đẫm trong cõi thực, tràn vào cõi mơ, thậm chí ủa về cả trong những cơn say: *“Ta ngủ trong rượu và rượu thức trong ta/ Bỗng có tiếng hạt gạo gọi từ phía dầm sàng trên đôi bàn tay mẹ/ Bão rượu qua rồi, nước mắt trào ra” (Rượu)*. Mỗi vần thơ viết về người mẹ, người cha đều toát lên ở cái tôi trữ tình một tình yêu thương tha thiết, một nỗi xót xa, ân hận bởi mặc cảm chưa trả hết ơn nghĩa sinh thành: *“Nếu được ước một điều con xin ước được về thành ngọn lửa/Để sưởi ấm cho mẹ dấu chỉ một lần trong gió rét đêm đông” (Mộ khói)*.

Nhưng cũng phải thấy rằng, ngoài những đón đầu, xót xa trước mất mát, chia lìa, cái tôi trữ tình vẫn luôn có một khoảng trời yêu thương triu mến bên người mẹ dịu hiền luôn vỗ về an ủi và vun đắp những giấc mơ: *“Mẹ bước về cánh đồng sau vụ gặt/ Và đêm ấy thơm hơn mọi giấc mơ” (Khúc hát sông Đáy)*; *“Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng/ À ơi này cái trắng vàng ngủ ngon/ À ơi này cái trắng tròn/ À ơi này cái trắng còn nằm nôi” (À ơi tay mẹ)...*

Chỉ đọc tên các bài thơ ta cũng đủ thấy tình cảm của cái tôi trữ tình không chỉ dành cho gia đình mà còn hướng đến cả những phận người nhỏ bé trong xã hội. Đó là thứ tình cảm yêu thương chân thành sâu sắc, vượt mọi giới hạn của không gian, thời gian và trùm khắp mọi phận người. Sự xuất hiện dày đặc trong thơ các từ ngữ như: *suông gió, buốt giá, vết xước, giông bão, ngã gió, gãy tiếng, gục xuống, ngã bệnh, trắng tay, bắt lực, kiệt sức, thất bát, trắng tay, đen bạc, đau buồn, nước mắt, xa xót, nhỏ máu,...* cho thấy cuộc sống qua góc nhìn của cái tôi trữ tình đầy khó khăn vất vả và chứa nhiều đau thương mất mát. Ở bề khổ trầm luân ấy, những phận đời hiện lên qua cái nhìn đầy cảm thương xa xót của cái tôi đa sầu đa cảm. Những bài thơ: *Nhớ bạn, Chú Phương, Ông Tổ, Ông già về bến cũ, Nói với con về ông cụ hồng mắt, Gửi một bác về hưu, Đêm gặp bạn, Kí hoạ một bạn thơ, Di Tư, Gửi chị Tâm, Gửi chị Cát, Gửi người sông Cát, Một đêm với Hữu, Mầu ơi, Cho Sa, Gửi Nguyễn Bình, Những vầng trăng Đồng Lộc,...* luôn chan chứa một tình yêu thương con người vô cùng chân thật, mộc mạc. Từ nỗi nhớ thương những người đồng đội

đã nằm lại chiến trường: “*Nhớ chúng mày/ Tao lấy tháng năm lau nước mắt...*” (*Nhớ bạn*), đến nỗi xót xa trước cái cơ cực của khắp dân quê: “*Ta không khóc cho mùa gieo không gặt/ Mà sao nước mắt cứ chảy vào những mùa gặt không gieo*” (*Ngẫm*), đặc biệt là sự cảm thông, sẻ chia với những hi sinh của người phụ nữ trong cuộc đời: “*Chị đợi anh hết một thời tóc xanh/ Hoa vẫn nụ trong tim thời con gái/ Cứ mòn mắt ngóng theo triền sóng dội/ Ngọn gió nào về cũng ngỡ bước chân anh*” (*Chị đợi anh*); “*Hai tay chị vốc lên ngày/ Ngày rơi xuống chị mà đầy xót thương*” (*Nhớ chị Cát*). Cái tôi ấy thấy xót xa cho cả với thân phận người không quen biết: “*Tôi là người qua đây/ Thấp nén nhang cho ông/ Rót chén rượu mời ông/ Chén rượu không ngọt lại cuộc đời đã quá nhiều cay đắng/ Xin cay đắng hãy ủ men cho rượu ngọt cuộc đời*” (*Ông Tổ*).

Có thể khẳng định rằng, cái tôi trữ tình yêu thương đắm thắm trong thơ bình Nguyên mang hình bóng của cái tôi tác giả hiền lành, nhân hậu trong đời thực. Có lẽ, chính bởi những ẩn ức về một thời đã xa làm thức dậy trong nhà thơ những khát khao được bộc lộ, được giải bày yêu thương, đồng cảm. Nhưng bởi bản tính kiệm lời, kín đáo, Bình Nguyên chỉ có thể mượn thơ để tâm sự lòng mình. Và cũng bởi nói hộ lòng người nên mỗi vần thơ đều dạt dào cảm xúc và khơi gợi những đồng cảm, thương yêu.

2.3. Cái tôi chiêm nghiệm, triết lí

Có một điều đặc biệt là trong thơ, Bình Nguyên sử dụng rất nhiều lần đại từ nhân xưng “ta”. Trong 37 bài của tập thơ đầu tay “*Hoa thảo mộc*”, có 8 bài tác giả sử dụng đại từ “ta” làm chủ thể bộc lộ cảm xúc. Các tập thơ tiếp theo đều có tỉ lệ tương tự (chiếm khoảng 25 – 30%). Cái “ta” trong thơ Bình Nguyên lại không phải là cái “ta” tập thể, cái ta mang không khí sôi nổi hào hùng mà trái lại, đó là một cái “ta” cô đơn, độc thoại, tự vấn và đầy chiêm nghiệm. Theo dòng chảy thơ ca Bình Nguyên, có thể thấy sự chuyển biến rõ rệt từ cái tôi trực cảm ở những tập thơ đầu *Hoa thảo mộc* (2001), *Trăng đợi* (2004), *Đi về nơi không chữ* (2006) đến cái tôi đầy lí chí ở các tập thơ sau, đặc biệt là tập thơ *Trăng hẹn một lần thu* (2018).

Ban đầu, cái tôi ấy có những chiêm nghiệm, triết lý về cuộc sống đầy lạc quan, lãng mạn: “*Những ước vọng từ trái tim thầm nhắc/ Khi biết gieo thì đá cũng lên mầm*” (*Hàng cau của mẹ*), “*Nhưng cây ả/ Không chỉ lớn lên dưới ánh bình minh/ Mà cây phải lớn lên từ bóng tối/ Bởi những mầm cây xuyên đêm sẽ không bao giờ lạc lối/ Qua ủa tàn lại biết tự hồi sinh*” (*Dưới bóng cây*)... Đó hẳn là cái tôi của thời còn hăm hở, đầy nhiệt huyết và niềm tin vào quy luật luân hồi cuộc sống, kết thúc một sự sống này là điểm khởi đầu, hồi sinh sự sống khác: “*Khi xác gió nằm im trên nẻo lá vàng/ Ta lại nhớ một đời gió khác*” (*Gió khác*); “*Vút qua ta bóng chim/ Ta nghĩ đến những hạt mầm vừa bay vừa mọc [...]* Sau ngọn đèn kia là ngọn đèn khác/ Bóng đêm thường làm nó sáng lên” (*Nói chuyện với cây*); “*Cho và xin/ Chút lửa ấy không thấp được đêm/ Nhưng trong đêm thấp người ta*

sáng/ Cho và xin/ Những ngọn lửa không bao giờ biết rạn/ Lửa tắt rồi còn thấp sáng nhau lên (**Xin và cho**)...

Tuy nhiên, càng về sau, những trực cảm của cái tôi trữ tình càng lắng xuống, thay vào đó là giọng điệu trầm tư, chiêm nghiệm về sự đổi thay, về những điều tai ngược vẫn luôn diễn ra trong cuộc sống đời thường. Các cụm từ như *bước ngược, thời ngược, ngược thời gian, ngược con đường, ngược lối, ngược bão, ngược gió, ngược về em...* xuất hiện với tần suất ngày càng tăng trong các sáng tác của Bình Nguyên cho thấy quan niệm về một cuộc đời bất trắc, nhiều ngang trái, éo le luôn ám ảnh nhà thơ. Cái tôi trữ tình luôn bị giày vò bởi những lo âu, trăn trở về sự mai một của những điều tốt đẹp trong cuộc đời làm thế gian trống rỗng, vô vị: “*Tôi từng sợ bầu trời chật chội phải vỡ ra một bầu trời khác/ Nhưng mỗi khắc thời gian, những giọng nói chết đi nhiều hơn những giọng nói còn sống/ Nên bầu trời như thể vẫn trống không...*” (**Về những giọng nói**); “*Một chiếc thuyền nan lòng còn động/ Nói gì giông bão ở lòng sông*” (**Uống rượu trên sông Đáy**).

Riêng ở tập thơ gần đây nhất của Bình Nguyên – **Trăng hẹn một lần thu** (2018), âm điệu bao trùm các tác phẩm là một giọng điệu trầm tư, suy tưởng sâu sắc. Từ việc đến thăm bảo tàng, tiếp xúc với một bác về hưu, uống một chén rượu, nhìn một tán cây, nhành cỏ, đến quan sát một đôi giày... tất cả đều là nguồn cảm hứng cho những suy niệm đầy lí trí của nhà thơ. Có khi, đó là những chiêm nghiệm đầy cay đắng về cuộc đời: “*Càng xa lánh cái bon chen/ Càng nhìn rõ những cái gì đen bạc*” (**Trang anh**); “*Càng xa lánh cái bon chen/ Em ơi sao thấy bạc đen càng nhiều*” (**Đêm sương**). Có khi, đó là những suy tư trăn trở về cách đối nhân xử thế của con người: “*Còn chời kẻ bám người theo/ Đến khi thân mọc dây leo cũng tàn*” (**Cậu tôi**). Trong những suy tư đầy trách nhiệm công dân ấy, có không ít lần cái tôi cá nhân tự nhìn lại mình, nhắc nhở mình cần phải có thái độ sống nghiêm túc: “*Biết còn được mấy ban mai/ Chưa biêng biếc đã tàn phai cuối ngày/ Hỏi này tôi côi tôi đây/ Trắng bàn tay có trắng đầy tay không?*” (**Cõi tôi**); “*Bao nhiêu là cái đi qua/ Nhiều khi chạm phải làm ta giật mình*” (**Gặp nháy dằm ở quê**); “*Ta còn lạc lối trong ta/ Huống chi ta lạc lối ra đường đời*” (**Phận thơ**).

Thơ Bình Nguyên thường sử dụng rất nhiều dạng câu hỏi tu từ. Những câu hỏi tưởng như đơn giản mà thực sự xoáy vào sâu tâm can con người, khiến ai đã từng đọc cũng đều “giật mình” nhận ra những suy tư của chính mình cũng thấp thoáng trong từng câu thơ của Bình Nguyên: “*Này ai có tuổi cao hơn cỏ/ Thấp xuống mà nghe cỏ nói gì?*”. Tự vấn lương tâm, tinh thần phản tư vốn dĩ là một xu hướng sáng tác trong văn học hiện đại. Thơ Bình Nguyên cũng thể hiện sâu sắc điều đó: “*Một mai còn kiếp ta đâu/ Biết ai thương nhớ người sau kiếp này?*” (**Bóng người**); “*Bóng ai chưa nhạt đã nhàu/ Tìm đâu thấy cái lần đầu đánh rơi?*” (**Mấy mùa trăng đợi**)...

Trong tình yêu cũng vậy, tác giả luôn đứng trên quan điểm của một người từng trải đủ để đưa ra những lời chiêm nghiệm sâu sắc về quy luật cảm xúc khi yêu. Đối với nhà thơ, tình yêu là vĩnh cửu, sự không trọn vẹn trong tình yêu cũng có vẻ đẹp riêng của nó: “*Nước trôi mà đá chẳng mòn/ Tình yêu khi mất là còn mãi nhau*” (**Trương Chi**). Hay, bước vào tình yêu con người phải chấp nhận những thử thách chông gai, bởi nó là một phần không thể thiếu trong cuộc đời này: “*Không tu ai mặc nâu sồng/ Không yêu ai biết hoa hồng có gai*” (**Độc lối mai này**).

3. KẾT LUẬN

Từ những phân tích ở trên, có thể nhận thấy, cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên là một cái tôi hướng nội, có sự dịch chuyển từ cái tôi trữ tình hoài niệm khắc khoải trong một tình yêu mãnh liệt thăm sâu với quê hương xứ sở, với những con người chân quê mộc mạc đến cái tôi suy tư chiêm nghiệm về những quy luật vĩnh cửu đất trời, quy luật của sự hợp tan, quy luật của tình cảm con người... Ẩn sâu bên trong những triết lí cuộc sống là một tấm lòng tha thiết yêu con người, trân quý những nét đẹp truyền thống của quê hương. Có thể nói, việc tìm hiểu và nghiên cứu cái tôi trữ tình trong thơ Bình Nguyên cũng là một cách để thể hiện sự trân trọng, yêu mến những tâm hồn đa sầu, đa cảm và giàu lòng trắc ẩn trong cuộc đời.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Baohaiduong.vn, 2020, Văn nghệ. <https://baohaiduong.vn/bao-chieu-suy-tu-trang-hen-mot-lan-thu-212316.html> (ngày tra cứu 06/7/2024).
2. Cand.com.vn, 2016, Lý luận. <https://cand.com.vn/Ly-luan/Gio-dong-trong-mat-bao-i397932/> (ngày tra cứu 06/7/2024).
3. Bình Nguyên (2001), *Hoa Thảo Mộc* (tập thơ), Nxb. Hội Nhà văn.
4. Bình Nguyên (2004), *Trăng đợi* (tập thơ), Nxb. Văn học.
5. Bình Nguyên (2006), *Đi về nơi không chữ*, (tập thơ). Nxb. Văn học.
6. Bình Nguyên (2009), *Lang thang trên giấy* (tập thơ), Nxb. Văn học.
7. Bình Nguyên (2015), *Những ngọn gió đồng* (tập thơ), Nxb. Hội Nhà văn.
8. Bình Nguyên (2018), *Trăng hẹn một lần thu* (tập thơ), Nxb. Văn học.
9. Lê Lưu Oanh, (1995), *Cái tôi trữ tình trong thơ (qua một số hiện tượng thơ trữ tình Việt Nam 1975 -1990)*, Nxb. Đại học Sư phạm.
10. Bế Kiến Quốc (1998), *Một chặng đường Thơ trẻ*, Văn Nghệ Trẻ số 34, ngày 1/11/1998.

11. Trần Đình Sử, La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiêm, Nguyễn Xuân Nam (2022), *Lí luận văn học*, tập 2. Nxb. Đại học Sư phạm.
12. Vannghe.ninhbinh.gov.vn, 2019, Nghiên cứu <https://vannghe.ninhbinh.gov.vn/nguyen-cuu/binh-nguyen-di-ve-noi-khong-chu-253.html> (ngày tra cứu 12/7/2024).

THE LYRICAL EGO IN BINH NGUYEN POETRY

Vu Nguyet Khanh Phuong

Abstract: *The article applies methodological operations of poetics to explore the lyrical ego as an important element that creates the artistic world of Binh Nguyen poetry. Researching the artistic world of Binh Nguyen poetry in general, the unique expressions of the lyrical ego in his poetry in particular is an issue of theoretical and practical significance. On the one hand, it points out the unique features that make up the appearance of Binh Nguyen's poetry; on the other hand it contributes to affirm the position of Binh Nguyen in contemporary Vietnamese poetry. Studying Binh Nguyen's works, we find that the lyrical ego in his poetry has the following outstanding characteristics: a nostalgic and restless lyrical ego; a lovingly lyrical ego and a contemplated philosophical lyrical ego.*

Keywords: *lyrical ego, art world, Binh Nguyen poetry.*

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 18-6-2024; ngày phản biện đánh giá: 25-6-2024; ngày chấp nhận đăng: 08-8-2024)